

2020/3/3

召開股東大會公佈

證券編碼	證券種類	單位	匯交所	最後登記日	除權日	目的	會議時間	會議地點
PIA	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/18	2020/3/17	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/4/17	預計在Cung ut thuc thnh ph H H N H, 16 D25 KDTM Chu Giay, phường Chu Giay, HN
TA9	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/16	2020/3/13	召開2020年的股東年度大會	再通知	số 02 Nguyễn Văn Trãi, phường Hoà Bình Đông, quận Hà Châu, TP.Đà Nẵng
SEB	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/17	2020/3/16	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/4/20	在公司辦公室：số 10 Lam Sơn, P.Phước Hoà, TP.Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà
SEB	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/30	2020/3/27	召開2020年的股東年度大會	2020/4/22	預計在芹苴市
SD2	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/31	2020/3/30	召開2020年的股東年度大會	2020/4/20	Hà Nội Km2, đường Nguyễn Trãi, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
MDC	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/31	2020/3/30	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/4/25	在總公司
SAF	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/18	2020/3/17	召開2020年的股東年度大會	2020/4/10	再通知
LDP	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/18	2020/3/17	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年4月內	Số 18 Ngô Quyền ở n, phường 6, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng
OMX	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/20	2020/3/19	召開2020年的股東年度大會	2020/4/24	Hà Nội trường Khu phố Suối Nham, phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
YB3	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/26	2020/3/25	召開2020年的股東年度大會	再通知	Hà Nội trường Công ty, Khối 3, phường Trưng Đa, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
Y21	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/25	2020/3/24	召開2020年的股東年度大會	2020/4/24	Tầng 3, Tòa nhà Vinacorex 21, phố Bà La, quận Hà Đông, HN
SZB	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/25	2020/3/24	召開2020年的股東年度大會	2020/4/21	在公司：số 1 đường 3A, KCN Bùn Hòa 2, P.Lung Bình Tân, TP.Bình Hòa, tỉnh Đồng Nai
SOC	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/27	2020/3/26	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/4/24	Hà Nội trường Văn phòng Công ty - Lô C11-3, KCN C, Thành phố Suối Đa, Tỉnh Đồng Tháp
SD6	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/4/8	2020/4/7	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/4/28	Hà Nội trường tầng 10, Nhà TM, Khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, Hà Đông, HN
SD9	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/4/7	2020/4/6	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/4/28	Tầng 10, Tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, HN
DYP	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/18	2020/3/16	召開2020年的股東年度大會	2020/4/17	預計在Hà Nội trường tầng 5, phường Đông Hà 2, quận Hà An, Thành phố Hải Phòng
YBO	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/23	2020/3/20	召開2020年的股東年度大會	預計 從2020/4/9 至2020/4/14	GEM Center, 8 Nguyễn Bính Khiêm, phường Đa Kao, Quận 1, HCM
AGG	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/20	2020/3/19	召開2020年的股東年度大會	2020/4/22	再通知
DCL	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/18	2020/3/17	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/4/17	預計在Tầng 5, Times Tower - HACCI Complex, số 35 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
HQC	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/20	2020/3/19	召開2020年的股東年度大會	2020/4/25	Tòa nhà Golden King - 15 Nguyễn Lương Bằng, p. Tân Phú, quận 7, TP.HCM
HBC	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/30	2020/3/27	召開2020年的股東年度大會	2020/4/24	預計在Trung tâm Hội nghị White Palace-số 191 Hoàng Văn Thụ, quận Phú Nhuận, TP.HCM
MSN	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/23	2020/3/20	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年4月內	在胡志明市
YFG	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/16	2020/3/13	召開2020年的股東年度大會	2020/4/11	Trung tâm hội nghị thành phố Hải Phòng, số 18 Hoàng Diệu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
PDN	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/20	2020/3/19	召開2020年的股東年度大會	2020/4/16	再通知
PTC	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/16	2020/3/13	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年4月內	再通知
SFO	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/4/2	2020/4/1	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/4/24	Lô B2, khu B, Khu công nghiệp Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, TP.HCM
HTI	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/24	2020/3/23	召開2020年的股東年度大會	再通知	再通知
SKP	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/18	2020/3/17	召開2020年的股東年度大會	2020/4/10	Trung tâm Hội nghị White Palace-số 191 Hoàng Văn Thụ, Phường 9, quận Phú Nhuận, TP.HCM

2020/3/3

召開股東大會公佈

證券 種類	證券 種類	單位	匯交所	除權登記日	除權日	目的	會議時間	會議地點
NNC	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/25	2020/3/24	召開2020年的股東年度大會	2020/4/18	Hội trường Công ty số 306 đường DT143 khu phố Bình Thắng, phường Bình Thắng, TP.Đà Nẵng, tỉnh Bình Dương